BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ
Quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL ngày 16/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài)	QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ (mới)	THUYẾT MINH
Tên gọi **Thông tư quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài**	**Tên gọi** **Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài**	- Căn cứ để ban hành Thông tư: điểm c khoản 29 Nghị định số 298/2026/NĐ-CP: Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *"Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc thành lập và quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật"*. Để thực hiện quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Thông tư) làm căn cứ pháp lý. - Khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

		Thông tư này thuộc trường hợp được ban hành để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Nghị định số 298/2026/NĐ-CP phân cấp cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Bộ trưởng ban hành Thông tư để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý Trung tâm. - Phạm vi của Thông tư mở rộng hơn so với Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL: không chỉ quy định về tổ chức, hoạt động mà quy định các vấn đề về quản lý Trung tâm.
Căn cứ ban hành Thông tư Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2009; Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP	**Căn cứ ban hành Thông tư** *Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 16 về phát triển văn hóa Việt Nam;* *Căn cứ Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị*	- Các căn cứ để ban hành Thông tư đã được thay thế so với Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL. - Bao gồm các nhóm căn cứ: + Các chính sách mới về phát triển văn hóa có liên quan đến các Trung tâm VHVN ở NN: Nghị

ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Căn cứ Chỉ thị số 367/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Để quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ thống nhất, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hoá Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền như sau:	*quyết số 28/2026/QH16;* *Căn cứ Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Nghị định số 366/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2026;* *Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;* *Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;* *Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế;* *Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.*	quyết số 28/2026/QH16, Nghị định số 282/2026/NĐ-CP. + Các quy định mới về đơn vị sự nghiệp công lập: Nghị định số 299/2026/ND-CP. + Các quy định về chế độ đối với viên chức, người lao động làm việc ở Trung tâm VHVN ở NN: Nghị định số 08/2019/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. + Quy định về thẩm quyền ban hành Thông tư: Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hoá Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Trung tâm) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Thông tư này quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Trung tâm), bao gồm quy định về vị trí, chức năng, tên gọi; nguyên tắc hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư phù hợp với tên gọi và nội dung, mở rộng hơn so với Thông tư số10/2011/TT-BVHTTDL

	tổ chức; chế độ thông tin, báo cáo của Trung tâm; quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân tham gia việc thành lập, tổ chức và hoạt động các Trung tâm. 2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** 1. Các Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Đối tượng áp dụng viết để bao quát hơn
Điều 5. Vị trí, chức năng 1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan đại diện của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam ở nước ngoài, có tài khoản và con dấu riêng. 2. Trung tâm có chức năng tổ chức, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá văn hoá, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài; xúc tiến du lịch, hỗ trợ các hoạt động thể thao; phối hợp với Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, tăng cường hiểu biết của nhân dân quốc gia tiếp nhận với Việt Nam; thông tin tình hình kinh tế-xã hội, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng mối quan hệ	**Điều 3. Vị trí, chức năng** 1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; là cơ quan đại diện của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam ở nước ngoài. 2. Trung tâm có tài khoản và con dấu riêng. 3. Trung tâm có chức năng tổ chức, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá văn hoá, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài; xúc tiến du lịch, hỗ trợ các hoạt động thể thao và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phối hợp với Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, tăng cường hiểu biết của nhân dân quốc gia	- Đưa điều 3 về vị trí, chức năng lên trước để phù hợp về logic. - Bổ sung, mở rộng, bao quát hết các phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. - Xác định vị trí: là đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc.	tiếp nhận với Việt Nam; thông tin tình hình kinh tế-xã hội, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng mối quan hệ giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc.	
Điều 4. Tên gọi Trung tâm 1. Tiếng Việt: Trung tâm văn hoá Việt Nam tại ... (tên quốc gia tiếp nhận). 2. Tên Trung tâm theo tiếng quốc gia tiếp nhận. 3. Tên giao dịch bằng tiếng Anh là Viet Nam Cultural Centre in ... (tên quốc gia tiếp nhận).	**Điều 4. Tên gọi Trung tâm** 1. Tên gọi của Trung tâm được thể hiện bằng tiếng Việt, tiếng của quốc gia nơi đặt trụ sở và tên giao dịch bằng tiếng Anh. 2. Tên gọi của Trung tâm bằng tiếng Việt bao gồm cụm từ "Trung tâm văn hoá Việt Nam tại" tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận. 3. Tên Trung tâm theo tiếng của quốc gia nơi đặt trụ sở thực hiện theo quy định của quốc gia đó. 4. Tên giao dịch bằng tiếng Anh của Trung tâm gồm cụm từ "Viet Nam Cultural Centre in" tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận.	- Mở rộng không gian hoạt động của Trung tâm ở 02 mức: quốc gia, địa phương (Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL chỉ ghi nhận Trung tâm VHVN tại quốc gia, không có địa phương). Thực tế, các Trung tâm thành lập gần đây có Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Bắc Kinh, Trung Quốc. - Diễn đạt lại để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật. - Thống nhất sử dụng toàn văn bản cụm từ "quốc gia nơi đặt trụ sở" thay cho cụm từ "quốc gia tiếp nhận" để phù hợp với Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.
Điều 3. Những nguyên tắc chung Tổ chức và hoạt động của Trung tâm	**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Trung tâm**	- Đưa Điều 3 xuống Điều 5.

phải tuân thủ các nguyên tắc sau: 1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Tôn trọng luật pháp, thông lệ quốc tế và pháp luật quốc gia tiếp nhận; chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo giữ gìn bí mật an ninh quốc gia. 3. Bảo đảm hiệu quả hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 4. Không lợi dụng Trung tâm để hoạt động vì lợi ích cá nhân.	1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các chính sách, chiến lược, quy hoạch của ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch. 2. Tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế; thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật, tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của nước sở tại. 3. Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm bí mật nhà nước và hiệu quả hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	- Bổ sung, chỉnh sửa các nguyên tắc bảo đảm: + Gắn kết hoạt động của Trung tâm với các chiến lược, quy hoạch chuyên ngành của Bộ VHTTDL. + Cập nhật định hướng hội nhập, tuân thủ điều ước quốc tế và tôn trọng văn hóa nước sở tại. + Xác định rõ giới hạn phạm vi quản lý nhà nước nhằm phân định thẩm quyền, tránh chồng chéo. + Chuẩn hóa thuật ngữ "bí mật nhà nước" để đồng bộ với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.
Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: 1. Trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: a) Kế hoạch hoạt động, phát triển dài hạn và hàng năm của Trung tâm; b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các thiết chế văn hoá, xã hội của	1. Đề xuất Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: a) Phê duyệt kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hàng năm của Trung tâm; b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, quy định ưu đãi, hỗ trợ thiết chế tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho cộng đồng người Việt	- Việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 nhằm hoàn thiện và mở rộng phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển thực tiễn và xu thế hội nhập. - Bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.

cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ, các mốc quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và quốc gia tiếp nhận, những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. 2. Tổ chức các hoạt động: a) Văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, khoa học-kỹ thuật, xúc tiến du lịch, ẩm thực, thể thao, y học dân tộc cổ truyền và các hoạt động văn hoá khác cần quảng bá ở quốc gia tiếp nhận; b) Giới thiệu về Việt Nam xưa và nay trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; c) Nghiên cứu việc giao lưu văn hoá, thể thao và du lịch giữa Việt Nam với quốc gia tiếp nhận; d) Giảng dạy tiếng Việt và văn hoá nghệ thuật nhằm duy trì tiếng Việt và nghệ thuật truyền thống của Việt Nam trong cộng đồng người Việt Nam ở quốc gia tiếp nhận; đ) Chương trình văn hoá, nghệ thuật ở quốc gia tiếp nhận với sự tham gia của các đơn vị trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; e) Tham quan, tìm hiểu văn hoá ở quốc gia tiếp nhận cho các đoàn nghiên cứu của Việt Nam; g) Hội thảo, tọa đàm, trao đổi, nói chuyện về văn hoá, nghệ thuật, du lịch, kinh	Nam ở nước ngoài; c) Phê duyệt cho phép việc ký kết văn bản hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, thẩm quyền của Trung tâm. 2. Tổ chức các hoạt động, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được cơ quan, người có thẩm quyền giao: a) Chương trình quảng bá văn hoá, nghệ thuật, thương hiệu văn hóa, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số, giáo dục, khoa học-kỹ thuật, xúc tiến du lịch, ẩm thực, thể thao, y học dân tộc cổ truyền và các hoạt động văn hoá khác; giao lưu văn hoá, thể thao và du lịch giữa Việt Nam với quốc gia nơi đặt trụ sở; b) Giới thiệu về Việt Nam xưa và nay trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; c) Giảng dạy tiếng Việt và văn hoá nghệ thuật nhằm duy trì tiếng Việt và nghệ thuật truyền thống của Việt Nam trong cộng đồng người Việt Nam ở quốc gia nơi đặt trụ sở; d) Chương trình khảo sát, nghiên cứu thực	- Bổ sung khoản 10 để làm căn cứ cho các Trung tâm xây dựng định mức hoạt động, làm cơ sở cho việc bố trí ngân sách, nhân lực. - Điều chỉnh thuật ngữ từ "trình" thành "đề xuất", bổ sung kỳ kế hoạch "trung hạn" và thẩm quyền đề xuất ký kết văn bản hợp tác quốc tế nhằm phân định rõ chức năng, tăng tính chủ động, linh hoạt trong đối ngoại. - Bên cạnh đó, phạm vi hoạt động được cập nhật toàn diện khi bổ sung các lĩnh vực "công nghiệp văn hóa và sáng tạo", "thông tin" và "thể thao" để bám sát chức năng quản lý của Bộ. Về mặt nghiệp vụ, dự thảo chuẩn hóa từ "tham quan" thành "khảo sát, nghiên cứu thực địa", đồng thời nâng cấp từ nghiên cứu "kinh nghiệm" thành nghiên cứu "chính sách, thực tiễn" giúp nâng cao chất lượng tham mưu. - Nhằm tối ưu hóa nguồn lực, dự thảo bổ sung cơ chế huy động xã hội hóa và hợp tác công - tư, tạo hành lang pháp lý để Trung tâm đa dạng hóa nguồn tài chính. - Hoạt động quản lý, vận hành cũng được yêu cầu gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin, bám sát

tế, khoa học xã hội của Việt Nam và các nước; h) Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch khi có sự tham dự của Việt Nam tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. 3. Đề xuất, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam về đầu tư, xây dựng cơ bản và quy định có liên quan của quốc gia tiếp nhận, phù hợp với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc gia tiếp nhận. 4. Nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hoá nước ngoài tại quốc gia tiếp nhận. 5. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm xây dựng và phát triển văn hóa, công tác thông tin văn hoá đối ngoại trên địa bàn ở quốc gia tiếp nhận và các nước lân cận. 6. Phối hợp với chính quyền các cấp của quốc gia tiếp nhận trong việc nghiên cứu nhu cầu hoạt động văn hoá, thông tin ở quốc gia tiếp nhận và các nước lân cận.	địa, tìm hiểu văn hoá ở quốc gia nơi đặt trụ sở cho các đoàn công tác của Việt Nam; e) Hội thảo, tọa đàm, trao đổi, nói chuyện về văn hoá, nghệ thuật, thể thao, du lịch, công nghiệp văn hóa và sáng tạo và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; g) Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có sự tham gia của Việt Nam tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; h) Nghiên cứu chính sách và thực tiễn về phát triển văn hóa, các hoạt động trong lĩnh vực vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên môi trường số của nước sở tại và hoạt động của các thiết chế văn hóa nước ngoài tại nước sở tại; i) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm xây dựng và phát triển văn hóa và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn ở nước sở tại và các nước lân cận; k) Phối hợp với chính quyền các cấp của quốc	chiến lược chuyển đổi số quốc gia. Cuối cùng, việc bãi bỏ những quy định trùng lặp ở khoản cũ giúp bố cục văn bản chặt chẽ hơn, tạo tiền đề vững chắc để Trung tâm vận hành chuyên nghiệp, tự chủ và phát huy tối đa hiệu quả.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, viên chức của Trung tâm. 8. Kiến nghị hình thức khen thưởng thích hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Trung tâm. 9. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của Nhà nước. 10. Thực hiện pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia tiếp nhận, các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm. 11. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. 12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao hoặc theo quy định của pháp luật.	gia nơi đặt trụ sở trong việc nghiên cứu nhu cầu hoạt động văn hoá, và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở nước sở tại và các nước lân cận. 3. Mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tại quốc gia nơi đặt trụ sở và địa bàn lân cận. 4. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chuyên môn theo quy định. 5. Đề xuất, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam về đầu tư, xây dựng cơ bản và quy định có liên quan của quốc gia tiếp nhận, phù hợp với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc gia nơi đặt trụ sở. 6. Thực hiện xã hội hóa, hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao	

	và Du lịch theo quy định của pháp luật. 7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, vận hành và tổ chức các hoạt động của Trung tâm. 8. Đề xuất hình thức khen thưởng thích hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Trung tâm. 9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức của Trung tâm. 10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao hoặc theo quy định của pháp luật.	
Điều 7. Cơ cấu tổ chức và biên chế 1. Tuỳ theo từng địa bàn và yêu cầu đối ngoại, mỗi Trung tâm bao gồm các chức danh chính sau: a) Giám đốc; b) Một Phó giám đốc; c) Một Chánh Văn phòng kiêm kế	**Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm** 1. Việc xác định cơ cấu tổ chức của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, ban	- Tiếp thu ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ, không quy định về biên chế của Trung tâm. - Quy định nguyên tắc theo hướng từ xác định vị trí việc làm sẽ xác định số người làm việc tại Trung tâm. - Số lượng người làm việc tại

toán; d) Hai chuyên viên chuyên môn nghiệp vụ phụ trách văn hoá nghệ thuật, xúc tiến du lịch, các hoạt động thể thao, thư viện, mạng thông tin toàn cầu (Internet) và công tác thông tin truyền thông. 2. Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm và được đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét, phong hàm ngoại giao theo các quy định của pháp luật. 3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi có thoả thuận của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch tài chính và Cục Hợp tác quốc tế Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 4. Giám đốc Trung tâm quyết định thuê người lao động tại quốc gia tiếp nhận bằng hình thức hợp đồng lao động sau khi được Bộ trưởng cho phép bằng văn bản và tuân thủ pháp luật của quốc gia tiếp nhận. Tiền công trả cho người lao động phù hợp với mặt bằng giá cả tại quốc gia tiếp nhận và trong phạm vi dự toán kinh phí được phân bổ. Giám đốc Trung tâm quyết định việc tăng, giảm tiền công trả cho người lao động đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý.	hoặc các tổ chức cấu thành tương đương. 3. Căn cứ vào các quy định có liên quan, Giám đốc Trung tâm xây dựng vị trí việc làm viên chức; xác định số lượng người làm việc tại Trung tâm, trình Bộ trưởng quyết định.	Trung tâm phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP. - Các quy định liên quan đến Giám đốc Trung tâm, viên chức, người lao động chuyển xuống Điều 8 về quản lý viên chức, người lao động tại Trung tâm được bổ sung vào dự thảo Thông tư.

	Điều 8. Quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm 1. Việc quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm thực hiện theo các quy định về quản lý, sử dụng viên chức và các quy định của pháp luật có liên quan. 2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật có liên quan và pháp luật của quốc gia nơi đặt trụ sở, Giám đốc Trung tâm ban hành quy chế làm việc của Trung tâm, trong đó có các nội dung về quản lý viên chức, người lao động. 3. Giám đốc Trung tâm được Bộ trưởng xem xét, đề nghị Bộ Ngoại giao bổ nhiệm chức vụ ngoại giao theo các quy định của pháp luật. 4. Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm được hưởng các chế độ theo quy định tại Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Nghị định số 366/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2026 và các quy định của pháp luật có liên quan. 5. Công chức, viên chức của các cơ	- Bổ sung nội dung quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm theo các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời kế thừa các quy định ổn định tại Thông tư 10/2011/TT-BVHTDL. Theo quy định của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP: trường hợp bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý dưới 5 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Do vậy, Thông tư được quy định nhiệm kỳ dưới 5 năm nhưng đây là vấn đề quan trọng, cần xin ý kiến Ban Thường vụ và xin ý kiến Bộ Nội vụ.

	quan, đơn vị thuộc Bộ được cử đi làm việc tại các Trung tâm theo chế độ nhiệm kỳ và thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động của Trung tâm. Nhiệm kỳ của viên chức, người lao động của Trung tâm là 03 (ba) năm. 6. Giám đốc Trung tâm quyết định thuê người lao động tại quốc gia nơi đặt trụ sở bằng hình thức hợp đồng lao động sau khi được Bộ trưởng cho phép bằng văn bản và tuân thủ pháp luật của nước sở tại. Tiền công trả cho người lao động phù hợp với mặt bằng giá cả tại quốc gia nơi đặt trụ sở và trong phạm vi dự toán kinh phí được phân bổ. Giám đốc Trung tâm quyết định việc tăng, giảm tiền công trả cho người lao động đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý.	
Điều 8. Cơ chế vận hành và kinh phí hoạt động 1. Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sự chỉ đạo, hướng dẫn về đối ngoại của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại quốc gia tiếp nhận. 2. Trung tâm thực hiện chế độ quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản nhà	**Điều 9. Cơ chế hoạt động của Trung tâm** 1. Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sự chỉ đạo, hướng dẫn về đối ngoại của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại quốc gia nơi đặt trụ sở. 2. Việc thực hiện các hoạt động của Trung tâm tuân thủ pháp luật nước Cộng	- Kế thừa quy định về cơ chế hoạt động của Trung tâm - Bỏ quy định về kinh phí hoạt động vì theo quy định về đơn vị sự nghiệp công lập.

nước đối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia tiếp nhận. 3. Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm bao gồm: a) Ngân sách nhà nước cấp nhằm đảm bảo các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; b) Các khoản thu phí và lệ phí, các khoản thu hợp pháp khác được để lại theo quy định của pháp luật hiện hành.	hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật của quốc gia nơi đặt trụ sở.	
Điều 9. Chế độ báo cáo 1. Báo cáo định kỳ: a) Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Cục Hợp tác quốc tế) trước ngày 10 tháng 6 hàng năm; b) Báo cáo tổng kết năm gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Cục Hợp tác quốc tế) trước ngày 25 tháng 11 hàng năm. 2. Báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.	**Điều 10. Chế độ cung cấp thông tin, báo cáo** 1. Định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm, Trung tâm báo cáo tình hình hoạt động về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11 hàng năm. 2. Các báo cáo định kỳ khác, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Trung tâm theo các quy định	- Kế thừa quy định về chế độ báo cáo, bổ sung theo quy định của pháp luật. - Bổ sung quy định về chế độ cung cấp thông tin.

	của pháp luật có liên quan.	
Điều 11. Trách nhiệm thi hành 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. 2. Cục Hợp tác quốc tế Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.	**Điều 11. Tổ chức thực hiện** 1. Cục Hợp tác quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này. 2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế 3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.	- Chỉnh sửa để phù hợp. - Bổ sung quy định về văn bản viện dẫn.
Điều 10. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2011.	**Điều 12. Hiệu lực thi hành** 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài./.	Bổ sung việc thay thế văn bản.